

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

VIÊN NANG CỨNG **AtiGluco 500**

**ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG
NEU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI
Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ
KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN
SỬ DỤNG GHI TRÊN NHÃN**

THÀNH PHẦN:

Hoạt chất: Glucosamine 500 mg
(Dưới dạng glucosamine hydrochloride .. 600 mg)
Tá dược: Vừa đủ 1 viên
(Magnesi stearat, Nang số 0)

DẠNG BẢO CHẾ:

Viên nang cứng
Mô tả sản phẩm: Viên nang cứng số 0,
màu cam - trắng ngà

CHỈ ĐỊNH:

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối
nhẹ và trung bình.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống 1500 mg
glucosamine/ngày, chia 3 lần. Thời gian
dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên
tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu
quả điều trị.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em,
trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có
số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.
Người mẫn cảm với các thành phần của thuốc.
Người bị dị ứng với các loài giáp xác (tôm, cua).

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Cần loại trừ các bệnh khớp khác (do cần
có phương cách điều trị thích hợp).
Ở bệnh nhân rối loạn dung nạp glucose,
đái tháo đường, cần theo dõi đường huyết
cận thận. Nếu cần, có thể dùng insulin
trước khi bắt đầu điều trị và định kỳ trong

quá trình điều trị.
Ở bệnh nhân có nguy cơ bệnh tim mạch,
cần theo dõi nồng độ lipid máu vì tăng
cholesterol máu đã thấy ở bệnh nhân điều
trị với glucosamine.

Thuốc có thể làm trầm trọng hơn triệu
chứng hen suyễn. Bệnh nhân hen suyễn
khi bắt đầu điều trị bằng glucosamine nên
được cảnh báo về nguy cơ làm nặng hơn
triệu chứng hen suyễn.

Bệnh nhân suy gan hay suy thận: Chưa có
nghiên cứu đầy đủ trên nhóm đối tượng này,
không có liệu khuyến cáo glucosamine cho
bệnh nhân suy gan hay suy thận.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai và
cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa có nghiên cứu đầy đủ về ảnh hưởng
của thuốc đến khả năng lái xe hay vận
hành máy móc. Tuy nhiên, thuốc có tác
dụng phụ đau đầu, ngủ gà, mệt mỏi, chóng
mặt và rối loạn tầm nhìn, cần lưu ý thận
trọng khi lái xe hay vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác thuốc:
Glucosamine có thể gây tăng đề kháng
insulin, do đó ảnh hưởng đến sự dung nạp
glucose.
Tác dụng chống đông của coumarin (warfarin
và acenocoumarol) tăng lên khi dùng chung
với glucosamine. Vì vậy cần kiểm soát chặt
chế các thông số đông máu khi bắt đầu và kết
thúc điều trị bằng glucosamine.
Điều trị glucosamine đường uống có thể
làm tăng hấp thu và nồng độ huyết thanh
của tetracycline. Nhưng ý nghĩa lâm sàng
của tương tác này còn hạn chế.

Tương kỵ:
Do không có các nghiên cứu về tính tương
kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với
các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC (ADR):

Tác dụng không mong muốn thường gặp
nhất là buồn nôn, đau bụng, khó tiêu, táo

bón và tiêu chảy. Một số trường hợp bị đau đầu, mệt mỏi, nổi ban, ngứa và đỏ bừng cũng được ghi nhận. Các tác dụng không mong muốn thường nhẹ và thoáng qua.
Thường gặp, $1/100 \leq ADR < 1/10$:
+ Hệ tiêu hóa: Đau bụng, buồn nôn, đầy hơi, táo bón, tiêu chảy hoặc khó tiêu.
+ Hệ thần kinh: Đau đầu, ngứa, mệt mỏi.
Ít gặp, $1/1.000 \leq ADR < 1/100$:
+ Da và mô dưới da: Ban đỏ, mẩn ngứa, ban da, đỏ bừng.

Tác dụng không mong muốn chưa biết tần suất gặp phải:

- + Chuyển hóa: Khó kiểm soát đường huyết ở bệnh nhân đái tháo đường, tăng cholesterol máu.
- + Hệ thần kinh: Chóng mặt.
- + Hệ hô hấp: Hen suyễn/làm nặng thêm hen suyễn.
- + Hệ tiêu hóa: Tăng enzyme gan, vàng da, nôn.
- + Da và mô dưới da: Phù mạch, phù ngoại biên, mày đay.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC ĐƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Khi uống quá liều thường có biểu hiện: Đau đầu, chóng mặt, mất phương hướng, đau khớp, buồn nôn, nôn, tiêu chảy hoặc táo bón.
Điều trị quá liều glucosamine thường là ngưng thuốc, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

CÁC ĐẶC TÍNH ĐƯỢC LÝ:

Được lực học:

Nhóm dược lý: Thuốc chống viêm, chống thấp khớp không steroid.
Mã ATC: M01AX05.
Glucosamine là một chất nội sinh, một thành phần của chuỗi polysaccharide của sụn và chất hoạt dịch glycosaminoglycan. Trong các nghiên cứu *in vitro* và *in vivo* cho thấy glucosamine giúp kích thích sự tổng hợp proteoglycan và glycosaminoglycan sinh lý bởi tế bào sụn và acid hyaluronic bởi tế bào hoạt dịch.

Cơ chế tác dụng của glucosamine ở người chưa được biết rõ. Thời gian khởi phát tác dụng chưa được đánh giá.

Được động học:

Glucosamine là một phân tử tương đối nhỏ (trọng lượng phân tử 179), dễ dàng hòa tan trong nước và hòa tan trong các dung môi hữu cơ ưa nước. Thông tin về được động học của glucosamine còn hạn chế. Sinh khả dụng tuyệt đối không được biết. Thể tích phân bố khoảng 5 lít và thời gian bán thải khoảng 2 giờ sau khi tiêm tĩnh mạch. Khoảng 38% liều tiêm tĩnh mạch được bài tiết trong nước tiểu ở dạng không đổi.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 02 vỉ x 10 viên
- Hộp 03 vỉ x 10 viên
- Hộp 05 vỉ x 10 viên
- Hộp 10 vỉ x 10 viên
- Hộp 1 chai x 30 viên
- Hộp 1 chai x 60 viên
- Hộp 1 chai x 100 viên
- Hộp 1 chai x 200 viên

BẢO QUẢN:

Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:
Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống 1500 mg glucosamine ngày 3 lần. Thời gian dùng thuốc tùy theo các thể lệ nhất định nêu trong 2 đến 3 tháng để bắt đầu thấy tác dụng.



AN THIEN PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại nhà máy:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

ASN004500-LI02